

Số: 2457/QĐ-CT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế**

Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20 ngày 11 năm 2012;

Căn cứ Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03/06/2008 (tùy vi phạm mà kết luận) đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 31/2013/QH13 ngày 19/06/2013, Luật 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Luật số Luật 106/2016/QH13 ngày 06/04/2016 của Quốc hội;

Căn cứ Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 (tùy vi phạm mà kết luận) đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số Luật 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013, Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Nghị định 109/2013/NĐ-CP ngày 24/09/2013 của Chính phủ qui định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn;

Căn cứ Thông tư 166/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính thuế;

Căn cứ Thông tư 10/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính quy định chi tiết xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế ký ngày 03 tháng 05 năm 2019 theo Quyết định số 591/QĐ-CT-KT ngày 05/04/2019 của Cục trưởng Cục Thuế về việc kiểm tra thuế tại Công ty Cổ phần Bao Bì Nhựa Tân Tiến;

Căn cứ Quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế số 5347/CT-GQXP ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Cục Trưởng Cục Thuế;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 1,

Tôi: Lê Duy Minh – Phó Cục trưởng Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với:

1. Công ty Cổ phần Bao Bì Nhựa Tân Tiến;

Địa chỉ kinh doanh: Lô II, Cụm 4, Đường số 13, KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh;

Mã số thuế: 0300391040;



Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4103002999

Cấp ngày: 28/12/2004 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh;

Cấp lần thứ 9 ngày 11/01/2016,

Người đại diện theo pháp luật: Ông Jo Jeong Kook

Chức danh: Tổng Giám đốc.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

3. Quy định tại: Điều 7, Điều 12 Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03/06/2008; Điều 9 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008; Điều 7 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006.

4. Các tình tiết tăng nặng (nếu có): không

5. Các tình tiết giảm nhẹ (nếu có): không

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

6.1. Hình thức xử phạt chính: phạt tiền

Phạt tiền với mức phạt (tiểu mục 4254): 231.033.420 đồng.

(Bằng chữ: hai trăm ba mươi một triệu ba mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi đồng).

Trong đó:

a) Phạt một lần tiền thuế GTGT: 5.704.200 đồng

b) Phạt một lần tiền thuế TNDN: 76.041.733 đồng

c) Phạt tiền về hành vi khai sai: 112.187.487 đồng

d) Phạt vi phạm hành chính thuế GTGT: 2.100.000 đồng

e) Phạt vi phạm hành chính về hóa đơn: 35.000.000 đồng

Áp dụng xử phạt theo quy định tại Khoản 4 Điều 6; Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 5 Điều 10; Khoản 1 Điều 11 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm pháp luật về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về thuế; Khoản 2 Điều 39 Nghị định 109/2013/NĐ-CP ngày 24/09/2013 của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn.

6.2. Các biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Truy thu thuế GTGT (tiểu mục 1701) với số tiền: 46.555.747 đồng

(Bằng chữ: bốn mươi sáu triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn bảy trăm bốn mươi bảy đồng).

b) Truy thu thuế TNDN (tiểu mục 1052) với số tiền: 596.127.623 đồng

(Bằng chữ: năm trăm chín mươi sáu triệu một trăm hai mươi bảy nghìn sáu trăm hai mươi ba đồng).

c) Giảm thuế GTGT còn được khấu trừ số tiền: 466.658.410 đồng

(Bằng chữ: bốn trăm sáu mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm mười đồng).

Đề nghị doanh nghiệp khai điều chỉnh số thuế giảm khấu trừ nêu trên vào hồ sơ khai thuế GTGT của kỳ tính thuế nhận được Quyết định này (chỉ tiêu 37 trên Tờ khai thuế GTGT- Mẫu số 01/GTGT).

d) Số tiền chậm nộp: 65.011.897 đồng

(Bằng chữ: sáu mươi lăm triệu mười một nghìn tám trăm chín mươi bảy đồng).

Trong đó:

- Tiền chậm nộp do truy thu thuế GTGT (tiểu mục 4931): 7.222.877 đồng
- Tiền chậm nộp do truy thu thuế TNDN (tiểu mục 4918): 57.789.020 đồng

Số tiền chậm nộp được tính đến ngày 10/05/2019, Công ty Cổ phần Bao Bì Nhựa Tân Tiến có trách nhiệm tự tính bổ sung số tiền chậm nộp từ sau ngày 10/05/2019 đến ngày nộp đủ tiền thuế truy thu vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả: 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do cá nhân/tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/5/2019

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho ông (bà) Jo Jeong Kook là đại diện cho Công ty Cổ phần Bao Bì Nhựa Tân Tiến để chấp hành.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt này, Công ty Cổ phần Bao Bì Nhựa Tân Tiến phải nộp số tiền thuế, tiền chậm nộp và tiền phạt vào:

Tài khoản số: 7111.1056137 của Cục Thuế mở tại Kho bạc Nhà nước TP. Hồ Chí Minh số 37 Nguyễn Huệ, quận 1.

Công ty Cổ phần Bao Bì Nhựa Tân Tiến phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty Cổ phần Bao Bì Nhựa Tân Tiến không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Công ty Cổ phần Bao Bì Nhựa Tân Tiến có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước TP. Hồ Chí Minh, địa chỉ số 37 Nguyễn Huệ Quận 1 để thu tiền phạt để thu tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt.

3. Gửi cho Trưởng Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 1, Phòng Kế khai & Kế toán thuế, Phòng Quản lý nợ và Cưỡng chế nợ thuế để tổ chức thực hiện. /*hu*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TTKT1.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Lê Duy Minh**